

Thành phố Thủ Đức, ngày 18 tháng 02 năm 2022

Số: 434/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 283/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Ông Trần T, sinh năm 1997.

Địa chỉ: số abc Đường 9, tổ 1, khu phố 5, phường Phước Bình, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Trần T1, sinh năm 2000.

Địa chỉ: số xyz Quốc lộ 13 cũ, tổ 9, khu phố 3, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc và căn cứ lời khai của đương sự trong quá trình tố tụng, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Trần T và bà Trần T1 tự nguyện chung sống với nhau từ tháng 5 năm 2019, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 117/2018 do Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức (nay là Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/6/2018. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông T bà T1 là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, ông T bà T1 chung sống không hạnh phúc: vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn cãi vã. Nguyên nhân mâu thuẫn là do khác nhau về quan điểm sống, cách sống dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hòa hợp. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, và ông T bà T1 đã sống ly thân từ hơn 01 năm nay.

Gia đình hai bên đã hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Xét tình trạng hôn nhân giữa ông T bà T1 đã trầm trọng, cuộc sống chung thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; Ông T bà T1 xác định không còn tình cảm vợ chồng nên việc ông T bà T1 yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông bà là có cơ sở chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông T bà T1 tự khai không có.

[3] Về tài sản chung: Ông T bà T1 tự khai không có.

[4] Về nợ chung: Ông T bà T1 tự khai không có.

Ngày 10 tháng 02 năm 2022, Tòa án lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giải quyết vụ việc;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần T và bà Trần T1 thuận tình ly hôn;

Giấy chứng nhận kết hôn số 117/2018 do Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức (nay là Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/6/2018 cho ông Trần T và bà Trần T1 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Ông T, bà T1 tự khai không có.

- Về nợ chung: Ông T, bà T1 tự khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), ông Trần T, bà Trần T1 mỗi người chịu một nửa, được căn trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ông T, bà T1 đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0025464 ngày 27/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T, bà T1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM
- Chi cục THADS TP Thủ Đức;
- UBND P.Hiệp Bình Phước, TP Thủ Đức.
- VKSND TP Thủ Đức;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hợi

